

Số: **3037** /LĐTBXH-TCCB  
V/v báo cáo, đề xuất biên chế công chức, số  
lượng người làm việc, giai đoạn 2022-2026

Hà Nội, ngày **10** tháng 9 năm 2021

Kính gửi: .....

Ngày 20/8/2021, Ban Tổ chức Trung ương có Văn bản số 1518-CV/BTCTW đề nghị Bộ báo cáo kết quả thực hiện quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc (sau đây gọi tắt là biên chế) gắn với vị trí việc làm; đề xuất biên chế giai đoạn 2022-2026 và hằng năm.

Để có cơ sở báo cáo Ban Tổ chức Trung ương, Bộ yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị căn cứ khoản 2 Điều 4 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; khoản 2 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản có liên quan xây dựng kế hoạch biên chế hằng năm, giai đoạn 2022-2026 của đơn vị (*biểu mẫu gửi kèm*), cụ thể:

1. Cập nhật tổng số biên chế thực tế tại thời điểm ngày 30/4/2015 và tại thời điểm ngày 30/6/2021 của đơn vị (có chia theo nhóm vị trí việc làm).

2. Đối với đề xuất biên chế giai đoạn 2022-2026 và hằng năm:

2.1. Đối với biên chế công chức: đề xuất tổng biên chế từng năm chia theo từng nhóm vị trí việc làm, bảo đảm tổng biên chế năm sau giảm so với năm trước, đến cuối giai đoạn 2022-2026 giảm tương đối so với năm 2021; trong đó, bảo đảm giảm tỷ lệ người phục vụ.

2.2. Đối với biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước: đề xuất tổng biên chế từng năm chia theo từng nhóm vị trí việc làm, bảo đảm tổng biên chế năm sau giảm so với năm trước và cả giai đoạn 2022-2026 giảm ít nhất là 10% so với năm 2021; trong đó, biên chế tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung chiếm tỷ lệ tối thiểu 65% tổng số biên chế của đơn vị.

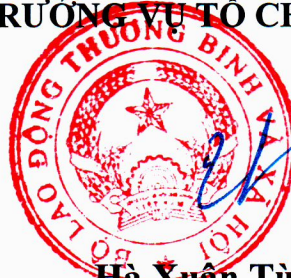
\* Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, các Cục và Văn phòng Bộ tổng hợp biên chế của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc vào báo cáo chung của đơn vị.

Báo cáo của đơn vị gửi về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ; file mềm gửi về địa chỉ email: [thanthilanlinh@gmail.com](mailto:thanthilanlinh@gmail.com)) trước ngày **13/9/2021** để tổng hợp, báo cáo Ban Tổ chức Trung ương./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**



**Hà Xuân Tùng**



TÊN ĐƠN VỊ: ...

**BIỂU 2A**  
**ĐỀ XUẤT BIÊN CHẾ GẮN VỚI VỊ TRÍ VIỆC LÀM**  
**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ, NGANG BỘ**

*(Kèm theo Công văn số ....., ngày .../9/2021)*

TT	KHỐI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Tổng số biên chế thực tế tại thời điểm ngày 30/4/2015	Tổng số biên chế được giao năm 2015	Tổng số biên chế thực tế năm 2021 (tại thời điểm ngày 30/6/2021)				Tổng số biên chế được giao năm 2021				Đề xuất biên chế năm 2022							
				Tổng số	Chia ra theo 04 nhóm VTVL				Tổng số	Chia ra theo 04 nhóm VTVL				Tổng số	Chia ra theo 04 nhóm VTVL				
					Lãnh đạo quản lý	Nghiệp vụ chuyên ngành	Nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Hỗ trợ, phục vụ		Lãnh đạo quản lý	Nghiệp vụ chuyên ngành	Nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Hỗ trợ, phục vụ		Lãnh đạo quản lý	Nghiệp vụ chuyên ngành	Nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Hỗ trợ, phục vụ	
<b>I</b>	<b>CƠ QUAN HÀNH CHÍNH</b>																		
1	Lãnh đạo Bộ																		
2	Tổng cục																		
3.1	Lãnh đạo Tổng cục																		
3.2	Văn phòng, Vụ và tương đương thuộc Tổng cục																		
3.3	Cục thuộc Tổng cục																		
-	Lãnh đạo Cục																		
-	Văn phòng và tương đương thuộc Cục																		
4	Văn phòng, Vụ và tương đương thuộc Bộ																		
5	Cục thuộc Bộ																		
5.1	Lãnh đạo Cục																		
5.2	Văn phòng và tương đương thuộc Cục																		
<b>II</b>	<b>ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP</b>																		
1	ĐVSN thuộc Bộ																		
-	Ngân sách nhà nước bảo đảm																		
-	Tự chủ chi đầu tư, chi thường xuyên																		
-	Tự chủ chi thường xuyên																		
-	Tự chủ một phần chi thường xuyên																		
2	ĐVSN thuộc Cục và tương đương thuộc Bộ																		
-	Ngân sách nhà nước bảo đảm																		
-	Tự chủ chi đầu tư, chi thường xuyên																		

TÊN ĐƠN VỊ: ...

**BIỂU 2A**  
**ĐỀ XUẤT BIÊN CHẾ GẮN VỚI VỊ TRÍ VIỆC LÀM**  
**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ, NGANG BỘ**

*(Kèm theo Công văn số ..., ngày .../9/2021)*

TT	KHỐI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Tổng số biên chế thực tế tại thời điểm ngày 30/4/2015	Tổng số biên chế được giao năm 2015	Tổng số biên chế thực tế năm 2021 (tại thời điểm ngày 30/6/2021)				Tổng số biên chế được giao năm 2021				Đề xuất biên chế năm 2022						
				Tổng số	Chia ra theo 04 nhóm VTVL			Tổng số	Chia ra theo 04 nhóm VTVL			Tổng số	Chia ra theo 04 nhóm VTVL					
					Lãnh đạo quản lý	Nghiệp vụ chuyên ngành	Nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		Hỗ trợ, phục vụ	Lãnh đạo quản lý	Nghiệp vụ chuyên ngành		Nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Hỗ trợ, phục vụ	Lãnh đạo quản lý	Nghiệp vụ chuyên ngành	Nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Hỗ trợ, phục vụ
-	Tự chủ chi thường xuyên																	
-	Tự chủ một phần chi thường xuyên																	
<b>3</b>	<b>ĐVSN thuộc Tổng Cục và tương đương thuộc Bộ</b>																	
-	Ngân sách nhà nước bảo đảm																	
-	Tự chủ chi đầu tư, chi thường xuyên																	
-	Tự chủ chi thường xuyên																	
-	Tự chủ một phần chi thường xuyên																	
	<b>TỔNG SỐ</b>																	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT \* Tel: +84-2839313279 \* www.ThuVienP









1. Cục Quan hệ lao động và Tiền lương
2. Vụ Bảo hiểm xã hội
3. Vụ Hợp tác quốc tế
4. Vụ Bình đẳng giới
5. Vụ Kế hoạch – Tài chính
6. Vụ Pháp chế
7. Thanh tra Bộ
8. Văn phòng Bộ
9. Cục Quản lý lao động NN
10. Cục An toàn lao động
11. Cục Người có công
12. Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội
13. Cục Việc làm
14. Cục Bảo trợ xã hội
15. Cục Trẻ em
16. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
17. Viện Khoa học Lao động và Xã hội
18. Viện Nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp.
19. Trường Đại học Lao động - Xã hội.
20. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.
21. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh.
22. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.
23. Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II.
24. Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật công nghệ.
25. Trường Cao đẳng kỹ nghệ Dung Quất.
26. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức lao động – xã hội
27. Trung tâm Quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động.
28. Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Đà Nẵng.
29. Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Quy Nhơn.
30. Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh.
31. Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Hà Nội
32. Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ

33. Trung tâm Chính hình và Phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh.
34. Trung tâm Điều dưỡng thương binh Lạng Giang.
35. Trung tâm Điều dưỡng thương binh Thuận Thành.
36. Trung tâm Điều dưỡng thương binh Duy Tiên.
37. Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng.
38. Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công Long Đất.
39. Trung tâm Điều dưỡng người có công Sầm Sơn.
40. Trung tâm Điều dưỡng người có công miền Trung.
41. Nhà khách Người có công.
42. Nhà khách (thuộc Văn phòng Bộ).
43. Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An.
44. Trung tâm Điều dưỡng - Phục hồi chức năng tâm thần Việt Trì.
45. Trung tâm Phục hồi chức năng và trợ giúp trẻ khuyết tật.
46. Báo Lao động và Xã hội
47. Tạp chí Lao động và Xã hội
48. Trung tâm thông tin
49. Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam.
50. Trung tâm Hỗ trợ phát triển quan hệ lao động.
51. Trung tâm Lao động ngoài nước.
52. Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Khu vực I.
53. Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Khu vực II.
54. Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Khu vực III.
55. Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ truyền thông.
56. Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm
57. Báo Điện tử Dân trí
58. Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo
59. Văn phòng Đảng - Đoàn thể
60. BQL dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ
61. Văn phòng Ban cán sự đảng.